

Sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và người dân trong hoạt động bảo vệ môi trường ở nông thôn

Đoàn Kim Thắng*

Nhận ngày 10 tháng 7 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 25 tháng 9 năm 2024.

Tóm tắt: Công tác bảo vệ môi trường (BVMT) ở nông thôn hiện nay đang đứng trước nhiều thách thức to lớn. Sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư và các tổ chức chính trị - xã hội được xem là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác BVMT. Cộng đồng dân cư, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia vào các hoạt động BVMT không chỉ tạo thêm nguồn lực tại chỗ, mà còn là lực lượng đóng góp, cung cấp thông tin, giám sát môi trường nhanh và hiệu quả, giúp giải quyết kịp thời các vấn đề môi trường ngay từ khi mới xuất hiện, nhất là các vấn đề môi trường liên quan trực tiếp đến cuộc sống của người dân. Đây được xem là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác BVMT ở địa phương. Bên cạnh đó, BVMT sinh thái nông thôn, không thể tách rời được cộng đồng với người dân. Do đó, đã đến lúc cần thay đổi cách tiếp cận là cần phân tích, làm nổi bật những giá trị mà người dân được trực tiếp thụ hưởng khi thực hiện các giải pháp về BVMT.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, các tổ chức chính trị - xã hội, sự tham gia, nông thôn.

Phân loại ngành: Xã hội học

Abstract: Environmental protection in rural areas is currently facing multiple major challenges. The participation of people, residential communities and socio-political organizations is considered one of the important solutions in environmental protection. Residential communities and socio-political organizations participating in environmental protection activities not only create additional local resources, but also are a force to contribute, provide information, and monitor the environment in a quick and effective manner, helping to timely resolve environmental problems right after they first appear, especially the problems directly related to the people's lives. This is considered one of the important solutions in local environmental protection. Besides, protecting the rural ecological environment is inseparable from the community and the people. Therefore, it is time to change the approach, and to analyze and highlight the values that people directly benefit from when implementing environmental protection solutions.

Keywords: Environmental protection, socio-political organizations, participation, rural areas.

Subject classification: Sociology

1. Dẫn nhập

Thế giới mà chúng ta sinh sống đang phải đối diện với những áp lực và khó khăn từ nhiều mặt. Trong đó, các vấn đề về môi trường vốn được xem là một trong những thách thức to lớn cho toàn thể nhân loại, đặc biệt trong bối cảnh chịu tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu như hiện nay. Ở Việt Nam, vấn đề môi trường và BVMT được Đảng và Nhà nước ban hành các văn bản chỉ đạo bản chỉ đạo: Chỉ thị 36-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 25/6/1998 về Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đã chỉ rõ: “Bảo vệ môi trường là một vấn đề sống còn của đất nước, của nhân loại; là

* Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: thangdk298@gmail.com

nhiệm vụ có tính xã hội sâu sắc, gắn liền với đấu tranh xóa đói giảm nghèo ở mỗi nước, với cuộc đấu tranh vì hòa bình và tiến bộ xã hội trên phạm vi toàn thế giới”. Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1363/QĐ-TTg về đề án đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân (Thủ tướng Chính phủ, 2001).

Hiện nay, đang có nhiều vấn đề bức thiết đặt ra trong BVMT nông thôn. Nước thải sinh hoạt, các chất thải từ việc sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất phát sinh ngày càng lớn, trong khi hạ tầng thu gom, xử lý chưa đáp ứng yêu cầu. Hầu hết các khu dân cư nông thôn chưa có hệ thống thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tập trung. Vẫn còn nhiều làng nghề ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan do chịu áp lực lớn từ các nguồn ô nhiễm môi trường gia tăng nhanh về số lượng, quy mô và mức độ tác động... còn có những nguyên nhân chủ quan. Đó là, nhận thức của chính quyền, đoàn thể và người dân về BVMT chưa đầy đủ, chưa chuyển thành ý thức và hành động cụ thể. Còn tồn tại khoảng cách lớn giữa nhận thức và hành động, giữa cam kết và thực hiện.

Bảo vệ môi trường là trách nhiệm là quyền và nghĩa vụ của mọi công dân và toàn xã hội, trong đó có các tổ chức chính trị - xã hội (CT - XH). Tuy nhiên, sự tham gia của các tổ chức CT-XH trong bảo vệ môi trường vẫn còn một số hạn chế liên quan đến năng lực quản lý của các cán bộ hội, cơ chế chính sách huy động tham gia, nhận thức cộng đồng về vấn đề bảo vệ môi trường.

Tổ chức CT - XH là các tổ chức được thành lập bởi những thành viên đại diện cho lực lượng xã hội nhất định, thực hiện các hoạt động xã hội rộng rãi. Tổ chức CT - XH bao gồm: Mặt trận tổ quốc Việt Nam (MTTQ), Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh. Các tổ chức CT - XH đã và đang có những vai trò quan trọng trong huy động sự tham gia của người dân và toàn xã hội trong công tác BVMT. Luật BVMT năm 2020 dành riêng chương 13 (các Điều 157, 158, 159) quy định về trách nhiệm và quyền hạn của MTTQ Việt Nam, các tổ chức CT - XH, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường. Thể hiện Nhà nước trao quyền cho các tổ chức CT - XH và cộng đồng dân cư để thực thi một số chức năng trong quá trình tham vấn, góp ý, phản biện, giám sát các quyết định liên quan đến môi trường cũng như quá trình thực thi các quy định về BVMT của các bên liên quan.

Cứ liệu của bài viết được sử dụng từ kết quả nghiên cứu đề tài “Giá trị bảo vệ môi trường của người nông thôn hiện nay” do Viện Xã hội học là cơ quan chủ trì thực hiện tại xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình năm 2023.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

Khái niệm tham gia xã hội được sử dụng thường xuyên trong nhiều nghiên cứu khoa học xã hội cũng như lĩnh vực chính sách. Ở Việt Nam, chủ đề về tham gia xã hội đã được một số nghiên cứu quan tâm tìm hiểu. Các nhà khoa học thuộc một số ngành khoa học xã hội (như xã hội học, nhân học xã hội, khoa học chính trị, kinh tế học) rất quan tâm tới chủ đề “tham gia xã hội”. Bởi lẽ, càng ngày nhân tố con người càng chứng tỏ được vai trò trung tâm của mình trong quá trình phát triển bền vững. Khi đó, sự tham gia xã hội được xem là một cơ chế then chốt để phát huy nhân tố con người (Lê Ngọc Hùng, 2011).

Sự tham gia xã hội là cần thiết đối với đời sống của con người. Sự tham gia xã hội có vai trò cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống và hỗ trợ xây dựng các mối quan hệ và cộng đồng xã hội (Bratun, U., & Asaba, E., 2008; Dalgard, O., & Lund, L., 1998; Wenger, E., 1998; Wilcock, A., 2006).

Theo tác giả Nabachi: “Sự tham gia của người dân có thể được định nghĩa một cách rộng rãi là các quá trình mà các mối quan tâm, nhu cầu và giá trị của công chúng được đưa vào quá trình ra quyết định. Sự tham gia của người dân diễn ra ở nhiều nơi và có thể dưới nhiều hình thức” (Nabachi, 2012: 6).

Như vậy, đối với khái niệm về sự tham gia của các tổ chức CT - XH vào BVMT hiện nay được tiếp cận dưới nhiều góc độ và phạm vi rộng hẹp khác nhau. Tuy nhiên, hầu hết đều có một sự tương đồng chung cho các nghiên cứu ở Việt Nam và cộng đồng quốc tế, đó là, khi đề cập đến sự tham gia của người dân/các tổ chức xã hội là đề cập đến những hoạt động của người dân/tổ chức nhằm gây ảnh hưởng tới quá trình ra quyết định liên quan đến hai chủ thể chính là thiết chế nhà nước và người dân. Các quan điểm đều ủng hộ và thúc đẩy các nhà nước ghi nhận và đảm bảo quyền tham gia của người dân/tổ chức vào các lĩnh vực của đời sống xã hội, đây là một quyền căn bản của người dân/tổ chức đã được pháp luật thừa nhận.

Trên tinh thần đó, nghiên cứu này tiếp cận một phần lý thuyết tham gia xã hội (Whiteford và Hocking, 2012). Sự tham gia của người dân và các tổ chức CT - XH vào các hoạt động BVMT trong nghiên cứu này, được xem là sự tham gia xã hội. Mức độ tham gia xã hội của người dân hay một nhóm xã hội, tổ chức xã hội nào đó cho thấy tính tích cực chủ động hay tiêu cực thụ động của cá nhân/nhóm xã hội đó trước đời sống xã hội (ở đây là vấn đề bảo vệ môi trường).

Tổ chức CT - XH trong nghiên cứu này tại xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình bao gồm: MTTQ, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội cựu chiến binh xã. Hiện nay, tầm ảnh hưởng của các tổ chức CT - XH được lan rộng, đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động về các mặt của đời sống xã hội, trong đó có hoạt động BVMT và phát triển môi trường bền vững. Các tổ chức CT - XH không chỉ góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy trách nhiệm BVMT cho cộng đồng, mà còn giám sát việc thực thi pháp luật về môi trường. Vì vậy, việc tăng cường vai trò của các tổ chức này trong giai đoạn hiện nay là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và BVMT.

2.2. Phương pháp và dữ liệu phân tích

Nghiên cứu này sử dụng các thông tin, tài liệu liên quan đến các tổ chức xã hội, tổ chức CT - XH; các văn bản pháp luật quy định về BVMT và các công trình nghiên cứu về vai trò và sự tham gia của các tổ chức CT - XH trong BVMT và các tài liệu có liên quan.

Bên cạnh đó, dữ liệu bài nghiên cứu được sử dụng từ kết quả khảo sát xã hội học 200 hộ gia đình tại một xã nông thôn đồng bằng sông Hồng¹. Mẫu khảo sát được chọn theo cách thức mẫu ngẫu nhiên hệ thống (Systematic Sampling). Chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống là phương pháp chọn mẫu mà mỗi đơn vị mẫu được chọn căn cứ vào từng khoảng cách nhất định từ danh sách đã được sắp xếp sẵn của tổng thể chung. Khoảng cách để chọn ra đơn vị mẫu được tính là: $d = N/n$ (trong đó: N là số đơn vị tổng thể chung; n là số đơn vị của tổng thể mẫu). Tại 03 thôn được lựa chọn tại xã, chọn ngẫu nhiên hộ gia đình dựa trên danh sách các hộ gia đình do trưởng thôn cung cấp. Người trả lời phỏng vấn là đại diện cho hộ gia đình của mình (là chủ hộ hoặc vợ/chồng hoặc con của chủ hộ từ 18 tuổi trở lên).

Bên cạnh phỏng vấn định lượng bằng bảng hỏi cấu trúc soạn sẵn, nghiên cứu tiến hành 15 phỏng vấn sâu với lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã; đại diện một số hộ gia đình người dân; đại diện hội Nông dân, hội Phụ nữ, Đoàn thanh niên xã nhằm thu thập các thông tin bổ sung cho các thông tin từ phỏng vấn bảng hỏi.

Nội dung nghiên cứu bao gồm các vấn đề như: (i) Nhận thức và sự quan tâm của cộng đồng

¹ Xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

dân cư đối với bảo vệ môi trường nông thôn; (ii) Sự tham gia hoạt động bảo vệ môi trường của người dân và các tổ chức CT - XH ở nông thôn; (iii) Thách thức đặt ra với hoạt động BVMT ở nông thôn hiện nay và các giải pháp khắc phục.

3. Nhận thức và sự quan tâm mong muốn của người dân đối với bảo vệ môi trường nông thôn

Trong những năm vừa qua, tình hình kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn Việt Nam đã có những bước chuyển biến tích cực. Sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của khu vực nông thôn đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2010-2020, đã góp phần nâng cao cơ sở vật chất, hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn đã và đang đặt ra những thách thức đối với công tác BVMT ở nông thôn hiện nay. Đó là, tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra phổ biến trong các hoạt động sản xuất nông nghiệp, trong đó việc sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích sinh trưởng, phân bón trong canh tác nông nghiệp. Các phế phụ phẩm nông nghiệp không được xử lý triệt để, cũng đã dẫn đến ô nhiễm thực phẩm, ô nhiễm môi trường đất, nước, không khí, tác động tiêu cực đến đời sống sinh hoạt của người dân.

Có nhiều nguyên nhân khiến môi trường bị ô nhiễm, trong đó một phần do chính sự vô ý thức của con người gây ra. Khi được hỏi về ý nghĩa của việc BVMT mang lại cho cuộc sống cá nhân ông/bà và gia đình thế nào? Các kết quả khảo sát cho thấy, việc BVMT sẽ “Ảnh hưởng tốt đến sức khỏe cộng đồng” và “giúp cho cuộc sống tốt hơn” (95,5%); “Môi trường sống trong lành hơn” (93,5%); “Ảnh hưởng tốt cho cảnh quan địa phương” (90%); “Là cơ sở đánh giá chất lượng cuộc sống” (84,0%); “Tăng cường tình đoàn kết cộng đồng” (73,0%)...

Trong số các mối quan tâm hiện nay của người dân về BVMT ở nông thôn, mong muốn cao nhất là được “tiếp cận với các tài liệu về bảo vệ môi trường” (96,0%); “được chuyên gia môi trường về nói chuyện, hướng dẫn người dân” (89,5%); “được tham dự các lớp tập huấn kiến thức về bảo vệ môi trường” (75,5%); “được cung cấp/bán vật tư sản xuất đảm bảo môi trường” (71,0%); và được “giáo dục luật pháp về bảo vệ môi trường” (60,0%).

Theo tương quan với giới tính về mong muốn BVMT, không có sự khác biệt đáng kể giữa nam và nữ được hỏi. Mong muốn “được tiếp cận với tài liệu về BVMT” (95,3% đối với nam; 96,8% đối với nữ); “được chuyên gia về môi trường hướng dẫn cách thức BVMT” (85,8% đối với nam; 93,6% đối với nữ); “được tham dự các lớp tập huấn kiến thức về BVMT” (70,8% nam; 80,9% nữ); “được cung cấp/bán vật tư sản xuất đảm bảo môi trường” (72,6% nam; 69,1% nữ); “được giáo dục luật pháp về BVMT” (61,3% nam; 58,5% nữ).

Về mong muốn BVMT trong tương quan với các nhóm tuổi người dân được hỏi, cho thấy mong muốn có tỷ lệ này khá tương đồng giữa các nhóm tuổi người dân được hỏi. Người dân có trình độ học vấn cao hơn, tỷ lệ mong muốn về BVMT cao hơn so với các nhóm có trình độ học vấn Tiểu học và Trung học cơ sở.

Bảng 1. Mong muốn của người dân về bảo vệ môi trường theo giới tính nhóm tuổi và trình độ học vấn (%)

		Tiếp cận Tài liệu		Được tập huấn		Được chuyên gia hướng dẫn		Giáo dục pháp luật		Cung cấp/ bán vật tư	
Giới tính	Nam	95,3	101	70,8	75	85,8	91	61,3	65	72,6	77
	Nữ	96,8	91	80,9	76	93,6	88	58,5	55	69,1	65
Nhóm tuổi	≤ 40	98,6	71	80,6	58	98,6	71	68,1	49	77,8	56
	41 - 59	100,0	83	81,9	68	89,2	74	63,9	53	77,1	64
	≥ 60	84,4	38	55,6	25	75,6	34	40,0	18	48,9	22

Học	Tiểu học	90,9	70	61,0	47	76,6	59	40,3	31	51,9	40
vấn	THCS	98,8	85	82,6	71	97,7	84	66,3	57	80,2	69
	THPT	100,0	37	89,2	33	97,3	36	86,5	32	89,2	33

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài, năm 2023

4. Sự tham gia bảo vệ môi trường của người dân và các tổ chức chính trị - xã hội ở nông thôn

4.1. Sự tham gia của người dân

Những thách thức về môi trường mà con người đang phải đối mặt là vô cùng lớn. Sự phát triển sản xuất không có sự kiểm soát, sinh hoạt và ý thức của con người là những nguyên nhân chính của các vấn đề môi trường hiện nay. Nhìn chung, tất cả đều cho thấy rằng, chất lượng của môi trường phụ thuộc vào các hành vi của con người.

Trong quá trình sinh hoạt và sản xuất, hàng ngày con người và động thực vật thải ra môi trường nhiều chất thải như: rác, chất thải, hóa chất độc hại từ sản xuất/kinh doanh và sinh hoạt. Khối lượng chất thải lớn này nếu không được xử lý đúng cách thì sẽ gây ra ô nhiễm cho môi trường xung quanh. Có nhiều cách vệ sinh để BVMT và đảm bảo cho sức khỏe cho cộng đồng, như việc tập kết rác thải để thu gom theo lịch và có quy trình xử lý phù hợp. Bên cạnh đó, một trong các hành vi bảo vệ môi trường của người dân chính là cách họ có thái độ và hành động xả/thải rác, nước thải sinh hoạt và sản xuất/kinh doanh phù hợp, đồng thời phản đối và ngăn chặn các hành vi xả/thải trái phép làm ô nhiễm môi trường. Trong sản xuất nông nghiệp, người dân cần xây dựng và sử dụng chuồng trại chăn nuôi, sử dụng hóa chất đúng các quy định về BVMT, tái sử dụng chất thải nông nghiệp để làm phân xanh, phân lót hay áp dụng công nghệ Biogas trong việc xử lý chất thải chăn nuôi,...

Kết quả khảo sát tại địa bàn nghiên cứu cho thấy, hành vi của người dân gây tổn hại đến môi trường có tỷ lệ cao nhất và diễn ra thường xuyên là “Sử dụng hóa chất sản xuất chưa đúng quy định” (48,0%); “Thải chất thải sản xuất chưa đúng quy định” (39,0%); “Sử dụng phân bón chưa đúng quy định” (38,0%); “Sử dụng thức ăn chăn nuôi chưa đúng quy định” (22,0%); “Đốt rác chưa đúng quy định” (20,0%)... Tuy nhiên, cũng có hành vi khá tích cực tại nông thôn khi có 98,0% đã tuân thủ việc hỏa táng cho người thân quá cố theo nếp sống mới và chỉ còn 1,0% người dân vẫn “Hỏa táng/chôn cất chưa đúng quy định”. Đây cũng là tiêu chí về BVMT trong Chương trình xây dựng Nông thôn mới đề ra

Trả lời câu hỏi: “Trong 5 năm qua gia đình ông/bà đã làm gì để ứng phó, khắc phục và xử lý ô nhiễm môi trường?”, tuyệt đại đa số người được hỏi cho biết họ luôn “Tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường” (99,0%); “Tham gia xử lý, khắc phục ô nhiễm môi trường” (92,0%); “Nhắc nhở gia đình tuân thủ quy định về BVMT” (81,2%); “hướng dẫn gia đình tuân thủ về bảo vệ môi trường” (69,5%)... Tuy nhiên, mức độ “phê phán người có hành vi gây hại đến môi trường” còn chưa quyết liệt (38,0%); hoặc việc “nhắc nhở hàng xóm tuân thủ các quy định về BVMT” chỉ chiếm tỷ lệ 24,5%; “hướng dẫn hàng xóm tuân thủ về quy định bảo vệ môi trường” (20,5%). Việc “Tố cáo người có hành vi gây hại môi trường” trong cộng đồng còn khá thấp (12,0%).

Xây dựng nông thôn thân thiện với môi trường là 1 trong 19 tiêu chí trong Chương trình nông thôn mới hiện nay. Một trong những giải pháp triển khai các hoạt động BVMT trong xây dựng nông thôn mới là huy động nguồn lực, trong đó có sự đóng góp của người dân và cộng đồng với nhiều hình thức vật chất, tinh thần khác nhau. Kết quả khảo sát cho thấy, các hình thức đóng góp vào BVMT của người dân là khá đa dạng, đóng góp “Ngày công lao động” (59,5%); “Đóng góp bằng tiền” (51,5%); đóng góp về “Phương tiện, công cụ”

(16,0%)... Bên cạnh các đóng góp về vật chất, người dân còn có những đóng góp ý kiến, ý tưởng hay cho hoạt động BVMT ở nông thôn, mặc dù đóng góp này còn khá ít (8,5%).

4.2. Sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội

Phát huy vai trò của các tổ chức CT - XH trong công tác BVMT gắn với xây dựng nông thôn mới, tại địa bàn nghiên cứu, các tổ chức CT - XH như MTTQ xã, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, và Đoàn Thanh niên xã đã có nhiều hoạt động thiết thực tham gia BVMT sống xanh, sạch, đẹp, bền vững, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Các tổ chức đoàn thể đã triển khai thực hiện, tổ chức nhiều hoạt động kết hợp lồng ghép tuyên truyền BVMT, phòng chống thiên tai, dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu đã tạo sức lan tỏa rộng rãi trong các hội viên và đông đảo người dân.

Nhằm nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của môi trường đối với đời sống, MTTQ và các tổ chức đoàn thể tại địa bàn khảo sát xã đã có nhiều chương trình thực tế nhằm tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động BVMT trong sự nghiệp phát triển nông thôn hiện nay. Một số phong trào điển hình của MTTQ tiến hành tại xã có thể kể đến là phát động cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”. Các phong trào khác như: “Nông dân xã vì một nền nông nghiệp an toàn, bền vững; môi trường nông thôn xanh - sạch - đẹp”, “Toàn dân tham gia BVMT, xây dựng khu dân cư sáng - xanh - sạch - đẹp”.

Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ xã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động BVMT, không chỉ góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy trách nhiệm bảo vệ môi trường cho cộng đồng mà còn giám sát việc thực thi pháp luật về môi trường.

“Bảo vệ môi trường bên cạnh việc tuân thủ không vứt xả rác bừa bãi ra đường đi, nơi công cộng... thì việc phụ nữ triển khai mô hình tuyến đường hoa đã giúp hội viên phụ nữ và người dân dần thay đổi nhận thức về BVMT và làm đẹp cảnh quan đường làng, ngõ xóm. Hiện nay, việc BVMT, chăm sóc cảnh quan khu dân cư trở thành phong trào toàn dân. Việc xây dựng các tuyến đường do nhân dân tự góp công, góp của, tự bảo vệ, chăm sóc và cũng là những người được thụ hưởng” (Cán bộ Phụ nữ xã Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình).

Hội Nông dân xã triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình, hoạt động tham gia BVMT. Hội đưa ra chỉ tiêu BVMT thành một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại công tác hội hằng năm. Theo đó, mỗi gia đình hội viên có những việc làm cụ thể tham gia BVMT như: thu gom rác thải trong thôn xóm; trồng mới, bảo vệ và chăm sóc hàng cây nông dân; xây dựng tuyến đường không rác thải; cải tạo, chỉnh trang khuôn viên gia đình...

“Từ khi có phong trào phân chia rác thải thì ý thức của người dân được nâng cao rõ rệt, đường sá sạch đẹp hơn, rác thải thu gom đúng nơi quy định. Để làm được điều này, quan trọng nhất là phải tuyên truyền để người dân tự giác thực hiện. Tại các hội nghị của thôn, xóm, chúng tôi lồng ghép tuyên truyền cho bà con nắm bắt được mô hình phân loại rác thải, từ đó nâng cao ý thức BVMT cho người dân” (Nam, phụ trách Hội nông dân xã Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình). Với mong muốn chung tay góp sức BVMT xanh - sạch - đẹp, cùng với các tổ chức đoàn thể khác trong xã, Đoàn thanh niên xã cũng đã tiến hành nhiều hoạt động bảo vệ môi trường: “Trồng cây xanh là một trong những hoạt động lớn trong phong trào thanh niên. Từ khi triển khai, chúng tôi đã nhận được sự hăng hái tham gia, vào cuộc của đoàn viên, thanh niên tại cơ sở” (Cán bộ đoàn xã Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình).

Có thể nói, là cầu nối giữa người dân với chính quyền, các tổ chức CT - XH ở xã đóng vai trò quan trọng trong tuyên truyền, giám sát, các hoạt động BVMT. Kết quả khảo sát cho thấy: “Tuyên truyền, vận động người dân tham gia hoạt động BVMT”; “Thành lập, hỗ trợ dịch vụ thu gom rác/chất thải ở địa phương” chiếm tỷ lệ cao nhất so với các hoạt động khác

của các đoàn thể (95,5% và 95,5%); “Triển khai tổ chức các hoạt động về BVMT” (94,5%)... Các hoạt động có sự tham gia và thể hiện vai trò của các tổ chức CT - XH cũng có tỷ lệ khá cao như: “Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt của người dân” (85,5%); “Hướng dẫn người dân tuân thủ các quy định về BVMT” (76,0%)...

“Nếu để mỗi người dân nắm rõ, ý thức, hiểu và tự nguyện ngay vào tham gia BVMT nông thôn rất là khó. Do đó việc tuyên truyền rất cần tiến hành. Nhiều khi Hội chúng tôi còn phải trực tiếp đến tận nhà gặp gỡ, tuyên truyền, động viên, phân tích các mặt có lợi, cả về trước mắt và lâu dài do môi trường nông thôn mang lại cho bà con và gia đình, vì thế bà con nghe dễ làm theo” (Nữ, Ban chấp hành Hội Phụ nữ xã).

Các tổ chức CT - XH ở cơ sở cũng đã phối hợp với các cơ quan chuyên môn như: tài nguyên và môi trường, tư pháp... tổ chức các lớp tập huấn, truyền thông, tọa đàm nhiều nội dung thiết thực như: phổ biến kiến thức, phương pháp tổ chức hoạt động BVMT có sự tham gia của cộng đồng... “Qua các hoạt động tuyên truyền, đã góp phần giúp cho từng người dân và cộng đồng nhận thức được đầy đủ, xác định rõ trách nhiệm, vai trò là chủ thể đầu tiên và trực tiếp nhất thực hiện các hoạt động BVMT tại địa phương” (Nam, Phó chủ tịch xã Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình).

Trả lời câu hỏi: “Trong 5 năm qua, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội “Được các tổ chức đoàn thể tuyên truyền, chia sẻ thông tin, gia đình tôi hiểu rõ các chủ trương của Đảng và chính quyền nên đồng thuận góp tiền, góp ngày công xây rãnh thoát nước, nâng cấp đường thôn. Giờ đây đường làng, ngõ xóm không chỉ được cải tạo khang trang, sạch đẹp đảm bảo khả năng tiêu thoát nước, mà còn tạo thuận lợi cho phương tiện lưu thông. Từ đó nâng cao trách nhiệm, ý thức của người dân trong công tác BVMT ở địa phương” địa phương đã có những hoạt động bảo vệ môi trường như thế nào?” người dân được hỏi cho biết: (Hộ dân 60 tuổi, xã Văn Lang, Hưng Hà, Thái Bình).

Bên cạnh công tác tuyên truyền, xây dựng mô hình tự quản BVMT và hướng dẫn người dân thực hiện về BVMT, các tổ chức CT - XH ở nông thôn còn có vai trò quan trọng trong việc “Xử lý các trường hợp người dân, hộ gia đình, các cơ sở sản xuất kinh doanh tại địa bàn vi phạm các quy định về BVMT” (79,5%). Tuy nhiên, vai trò của các tổ chức CT - XH khi tham gia vào hoạt động “Liên kết/khuyến khích các nhà sản xuất kinh doanh dịch vụ để cung cấp hoặc bán các loại vật tư sản xuất đảm bảo môi trường cho người dân” tỷ lệ này còn khá khiêm tốn (5,5%).

Bảng 2. Sự tham gia của chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương (%)

Sự tham gia vào các hoạt động bảo vệ môi trường	N	%
Tuyên truyền, vận động người dân tham gia hoạt động, phong trào BVMT	191	95,5
Cung cấp thông tin, kiến thức, pháp luật cho người dân về quản lý, BVMT	178	89,0
Triển khai, tổ chức các hoạt động/phong trào/mô hình về BMVT	189	94,5
Hỗ trợ/cung cấp công cụ, phương tiện thu gom, vận chuyển rác thải	46	23,0
Đầu tư, xây dựng, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp hệ thống xử lý thoát nước, nước thải sinh hoạt cho khu dân cư tập trung	26	13,0
Cải tạo, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt của người dân	171	85,5
Hướng dẫn người dân tuân thủ các quy định về BVMT	152	76,0
Xử lý (các cá nhân, hộ gia đình, cơ sở SX) vi phạm quy định BVMT	159	79,5
Liên kết/khuyến khích các nhà sản xuất, kinh doanh dịch vụ để cung cấp hoặc bán các loại vật tư sản xuất đảm bảo môi trường cho người dân	11	5,5
Thành lập/hỗ trợ dịch vụ/tổ chức thu gom rác thải của địa phương	190	95,0
Không có hoạt động nào đáng kể	3	1,5

Nguồn: Kết quả khảo sát đề tài, năm 2023

5. Thách thức đặt ra với hoạt động bảo vệ môi trường ở nông thôn hiện nay và các giải pháp

BVMT vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của sự phát triển bền vững. Việc BVMT không chỉ có quan hệ tác động hỗ trợ đối với sự phát triển kinh tế - xã hội bền vững nông thôn, mà trong quá trình đó luôn luôn phát sinh những xung đột về lợi ích giữa các lĩnh vực kinh tế - xã hội và giữa các chủ thể trong việc hưởng thụ và thực hiện nghĩa vụ BVMT.

Trả lời câu hỏi “Theo ông/bà, để bảo vệ môi trường ở địa phương cần có các giải pháp như thế nào?”. Kết quả khảo sát cho thấy: “người dân cần được hỗ trợ thông tin và kiến thức về quản lý, BVMT” (99,0%); cần “thúc đẩy các phương pháp tiếp cận tự nguyện và hợp tác để bảo vệ và phục hồi môi trường” (96,0%); “người dân cần được hướng dẫn cách hành động để BVMT và giảm thiểu các tác động gây hại đối với môi trường” (92,5%); “người dân cần được cung cấp/bán các loại vật tư đảm bảo môi trường” (67,5%).

Đối với chính quyền, các giải pháp được người dân nêu với tỷ lệ cao như: “Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động BVMT” (99,5%); “hướng dẫn/cung cấp kiến thức, pháp luật về quản lý, BVMT cho người dân” (99,5%). Nhóm giải pháp về tổ chức, thực hiện hoạt động BVMT được đề xuất “tăng cường tổ chức các hoạt động/phong trào/mô hình về BVMT” (96,5%); “tăng cường xây dựng, nâng cấp hệ thống thu gom và xử lý chất thải sinh hoạt” (88,5%); “tăng cường xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý thoát nước, nước thải sinh hoạt” (85,5%); “tăng cường hợp tác/hỗ trợ dịch vụ/tổ chức thu gom rác thải của địa phương” (84,5%).

Các giải pháp về quản lý, kiểm tra giám sát và xử lý các hành vi gây ảnh hưởng đến môi trường như: “Nâng cao trách nhiệm quản lý, chỉ đạo thực thi chính sách pháp luật về BVMT” (88,5%); “Kiên quyết xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường” (86,0%); và cần “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về BVMT” (82,5%); “tăng cường liên kết giữa chính quyền với các cơ sở sản xuất/kinh doanh để cung cấp hay bán các loại vật tư phục vụ sản xuất” (51,5%); “xây dựng hương ước, quy ước về BVMT để người dân thực hiện” (44,5%).

Bảng 3. Các giải pháp tăng cường vai trò của chính quyền và tổ chức chính trị - xã hội nhằm BVMT nông thôn hiện nay (%)

	N	%
Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường	199	99,5
Hướng dẫn/cung cấp kiến thức, pháp luật về quản lý, BVMT cho người dân	199	99,5
Tăng cường tổ chức các hoạt động/phong trào/mô hình về BMVT	193	96,5
Tăng cường xây dựng, nâng cấp hệ thống xử lý thoát nước, nước thải sinh hoạt	171	85,5
Tăng cường xây dựng, nâng cấp hệ thống thu gom/xử lý chất thải sinh hoạt	177	88,5
Tăng cường sự liên kết với các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ để cung cấp/bán các loại vật tư sản xuất đảm bảo môi trường cho người dân	103	51,5
Tăng cường hợp tác/hỗ trợ dịch vụ/tổ chức thu gom rác thải của địa phương	169	84,5
Xây dựng hương ước, quy ước về BVMT để người dân thực hiện	89	44,5
Nâng cao trách nhiệm quản lý, chỉ đạo thực thi chính sách pháp luật về BVMT	177	88,5
Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về BVMT	165	82,5
Kiên quyết xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	172	86,0
Không biết/không ý kiến	1	0,5

Nguồn: Số liệu khảo sát đề tài, 2023

6. Kết luận và một vài kiến nghị

6.1. Kết luận

Trong những năm vừa qua, tình hình kinh tế - xã hội ở khu vực nông thôn Việt Nam đã

có những bước chuyển biến tích cực. Sự phát triển ngày càng mạnh mẽ của khu vực nông thôn đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn đã và đang đặt ra những thách thức đối với công tác BVMT nông thôn hiện nay, đó là, tình trạng ô nhiễm môi trường diễn ra phổ biến trong các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân.

Kết quả khảo sát tại một xã nông thôn đồng bằng sông Hồng năm 2023 cho thấy, tuyệt đại đa số người dân được hỏi cho biết vấn đề ô nhiễm môi trường từ việc xả/thải rác, nước thải sinh hoạt và sử dụng xả/thải hóa chất trong sản xuất bừa bãi do con người gây ra đã gây hại đến môi trường rất trầm trọng. Do vậy, rất cần có các hoạt động để giữ gìn môi trường sống, sinh hoạt của mỗi hộ người dân và cộng đồng, vì vấn đề môi trường có ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe của mỗi người dân và cộng đồng. Người dân được hỏi cũng bày tỏ mong muốn được tiếp cận với các tài liệu, được tập huấn và được chuyên gia về môi trường hướng dẫn, cũng như được cung cấp hoặc nhà nước bán vật tư để phục vụ cho hoạt động BVMT với tỷ lệ mong muốn rất cao. Từ nhận thức, đến thái độ và hành vi BVMT của các nhóm người dân ở địa bàn nghiên cứu còn có những sự khác biệt trong việc ứng xử với BVMT ở nông thôn. Các hộ gia đình người dân tham gia vào các hoạt động BVMT có những dấu hiệu tích cực bằng những hành động cụ thể để BVMT, nhưng việc phê phán, lên án những hiện tượng gây tổn hại đến môi trường trong cộng đồng còn chưa quyết liệt, tỷ lệ này còn khá thấp. Mức sống hộ gia đình có sự khác biệt khá đáng kể về mối quan tâm đến ô nhiễm môi trường và các đóng góp cho các hoạt động BVMT ở nông thôn. Có nhiều lý do khiến hoạt động BVMT ở nông thôn còn gặp những rào cản, trong đó có vấn đề về nhận thức của người dân. Còn một tỷ lệ khá đáng kể người dân còn thờ ơ với vấn đề BVMT và cho rằng vấn đề môi trường không có ảnh hưởng gì đáng kể đến các hoạt động đời sống và sinh hoạt chung của người dân. Trong một chừng mực nào đó, còn hiện tượng ưu tiên phát triển kinh tế hơn bảo tồn môi trường và thường đặt lợi nhuận ngắn hạn ưu tiên hơn tính bền vững lâu dài. Đây là khoảng trống về nhận thức và thái độ đối với vấn đề BVMT của người dân nông thôn rất cần có sự quan tâm của cả chính bản thân người dân và các nhà hoạch định chính sách nhằm phát triển hài hòa giữa kinh tế và BVMT với phát triển nông thôn bền vững.

Các tổ chức CT - XH ở nông thôn đã và đang có những vai trò quan trọng trong BVMT; huy động sự tham gia của người dân và cộng đồng vào hoạt động BVMT được đề cập trong Luật BVMT năm 2014 và gần đây là Luật BVMT năm 2020 thay thế cho Luật BVMT năm 2014 được Chính phủ thông qua. Luật BVMT năm 2020 đã quy định cụ thể hơn, rõ ràng hơn quyền và trách nhiệm của các tổ chức (Chương XIII) và cộng đồng dân cư, đại diện cộng đồng dân cư trong hoạt động BVMT. Đây là cơ sở pháp lý thể hiện Nhà nước trao quyền cho các tổ chức CT - XH nhằm thực thi một số chức năng trong quá trình tham vấn, góp ý, phản biện, giám sát các quyết định liên quan đến môi trường cũng như quá trình thực thi các quy định về BVMT. Sự tham gia của các tổ chức CT - XH và cộng đồng dân cư đã và đang tạo sự lan tỏa, chuyển biến mạnh mẽ trong công tác BVMT nói chung, trong đó có hoạt động BVMT ở nông thôn.

6.2. Kiến nghị

Nhằm nâng cao vai trò và tăng cường sự tham gia của các tổ chức CT - XH trong BVMT nông thôn cần:

Trước hết, thực hiện các chương trình, hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức BVMT cho người dân. Cần đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền như: đối thoại nhân dân, lồng ghép tuyên truyền BVMT với các nội dung cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” và các phong trào thi đua yêu nước khác. Từ đó nâng cao nhận thức, trách nhiệm của mỗi người dân trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về BVMT.

Thứ hai, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ nông cốt nhằm nâng cao trình độ và tập huấn kiến thức chuyên môn về BVMT nông thôn cho đội ngũ cán bộ các tổ chức CT - XH, nhất là đội ngũ cán bộ ở cơ sở, họ là những người trực tiếp chỉ đạo thực hiện, phù hợp yêu cầu thực tế tại địa phương. Thường xuyên vận động, tạo điều kiện cho người dân được tham gia sinh hoạt, tiếp cận với các sách, báo, tài liệu hướng dẫn... để nâng cao nhận thức, chuyên môn, nghiệp vụ, tạo môi trường cho mọi người dân phát huy vai trò của mình trong công tác BVMT.

Thứ ba, cần phát huy nguồn lực của các tổ chức CT - XH trong BVMT. Trong quá trình xây dựng nông thôn mới, đặc biệt là nông thôn mới nâng cao, tiêu chí môi trường là khó thực hiện nhất. Bởi muốn thực hiện tiêu chí này hoàn toàn phụ thuộc vào ý thức của người dân. Trong công tác BVMT, người dân vừa là chủ thể tham gia hoạt động, lại cũng chính là chủ thể hưởng lợi từ môi trường nếu bảo vệ được môi trường sống xanh - sạch - đẹp - an toàn. Để thay đổi suy nghĩ và nâng cao ý thức của người dân tham gia công tác BVMT, các tổ chức CT - XH cần đẩy mạnh hơn công tác tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào BVMT bằng những việc làm cụ thể. Đây chính là chức năng và nguồn lực của các tổ chức CT - XH. Bên cạnh đó, người dân vừa là chủ thể BVMT vừa là nhân tố trực tiếp được hưởng lợi từ BVMT, nên cần nâng cao tính tự nguyện tham gia và đóng góp nguồn lực cho hoạt động BVMT. Nguồn lực của nhân dân là lớn nhất, quan trọng nhất và là đòn bẩy để các hoạt động BVMT được bền vững, bởi người dân, hộ gia đình ở nông thôn đóng góp sức lao động, tiền của và trực tiếp được hưởng lợi của các hoạt động đó. Việc huy động nguồn lực từ người dân trong cộng đồng sẽ giúp họ có ý thức hơn trong sử dụng, bảo vệ và duy trì công trình BVMT tại địa phương.

Tài liệu tham khảo

- Bratun, U., & Asaba, E. (2008). From individual to communal experiences of occupation: Drawing upon Qi Gong practices. *Journal of Occupational Science*. 15(2):80-86.
- Dalgard, O., & Lund, L. (1998). Psychosocial risk factors and mortality: A prospective study with special focus on social support, social participation, and locus of control in Norway. *Journal of Epidemiology and Community Health*. 52 (8): 476-481.
- Đoàn Kim Thắng. (2023). *Số liệu khảo sát đề tài Giá trị bảo vệ môi trường của người dân nông thôn hiện nay: Nghiên cứu trường hợp xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình* (Đề tài cấp cơ sở năm 2023).
- Lê Mơ. (2021). Phát huy vai trò của phụ nữ trong bảo vệ môi trường. *Trang thông tin điện tử Mặt trận tổ quốc Việt Nam*. <http://mattran.org.vn/chuong-trinh-phoi-hop/phot-huy-vai-tro-cua-phu-nu-trong-bao-ve-moi-truong-38486.html>
- Lê Ngọc Hùng. (2011). *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Quốc hội. (2014). *Luật Bảo vệ môi trường* (số: 55/2014/QH 13, ngày 23/6/2014).
- Quốc hội. (2020). *Luật Bảo vệ môi trường* (số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020)
- Thủ tướng chính phủ (2001). *Quyết định phê duyệt đề án Đưa các nội dung bảo vệ môi trường vào hệ thống giáo dục quốc dân*. (Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 17/10/2001)
- Ủy ban nhân dân xã Văn Lang, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. (2022). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2022, mục tiêu và những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu năm 2023*.
- Whiteford, G., & Hocking, C. (2012). *Occupational Science: Society, inclusion, participation*. Oxford, UK: Wiley-Blackwell.
- Wenger, E. (1998). *Communities of Practice: Learning, Meaning, and Identity*. Cambridge. UK: Cambridge University Press.
- Wilcock, A. (2006). *An occupational perspective of health (2nd Edition)*. Thorofare, NJ: Slack Incorporated.